

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *01* /2013/NQ-HĐND

*Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2013*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN	
Q.V. Số	.....
ĐẾN	Ngày: <i>07/5/2013</i> Chuyển: .....

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 6 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (có Đề án tóm tắt kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của các Ban HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp để bổ sung và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XII, Kỳ họp thứ 6 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2013./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- UB MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- BCĐ PC tham nhũng tỉnh, BCĐ GPMB tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Bắc**

## TÓM TẮT ĐỀ ÁN

**Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội**  
**tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2013  
của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 58/2007/QĐ-TTg ngày 08/5/2007. Tuy nhiên, sau 5 năm triển khai thực hiện quy hoạch, một số mục tiêu, định hướng không gian quy hoạch, danh mục dự án ưu tiên đầu tư không còn phù hợp, do vậy cần lập và trình phê duyệt mới quy hoạch để bảo đảm quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội là luận cứ quan trọng để xây dựng các quy hoạch ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm, đáp ứng các yêu cầu về đổi mới mô hình tăng trưởng và phát triển bền vững giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. UBND tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với Viện Chiến lược - Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai lập đề án "**Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030**".

### 1. Mục tiêu phát triển

*a, Mục tiêu tổng quát:* Xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, đi đầu trong vùng Trung du miền núi Bắc Bộ; trở thành trung tâm của vùng về phát triển công nghiệp; dịch vụ, nhất là dịch vụ giáo dục - đào tạo; có cơ cấu kinh tế hiện đại (công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp); có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, ổn định; bền vững, với các sản phẩm chủ lực có sức cạnh tranh cao; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông.

*b, Mục tiêu cụ thể*

- Mục tiêu kinh tế

+ Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 10,5-11%/năm thời kỳ 2011-2020 và 10-10,5%/năm thời kỳ 2021-2030.

+ Đưa tỷ trọng GDP của tỉnh trong vùng Trung du miền núi Bắc Bộ từ 14,2% năm 2011 lên khoảng 17% vào năm 2020 và 21% vào năm 2030.

+ Cơ cấu kinh tế tính theo giá HH: (i) Đến năm 2020: Khu vực công nghiệp và xây dựng khoảng 47-48%, khu vực dịch vụ khoảng 40-41% và khu vực nông nghiệp khoảng 12-13%; và (ii) đến năm 2030 tương ứng khoảng 51%, 42% và 7%.

+ GDP bình quân đầu người (giá HH) đến năm 2020 đạt khoảng 80-81 triệu đồng (bằng mức bình quân của cả nước), đến năm 2030 đạt khoảng 265 triệu đồng (bằng khoảng 1,2 lần mức bình quân của cả nước).

- Mục tiêu xã hội, môi trường

+ Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 10% vào năm 2020 và 4-5% vào năm 2030 (theo chuẩn nghèo tại thời điểm đó).

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn 10% vào năm 2020 và 5-8% vào năm 2030.

+ Đến năm 2020, 95% rác thải sinh hoạt, y tế được xử lý, 60% nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn B; đến năm 2030, 98% rác thải sinh hoạt, y tế được xử lý, 80% nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn B.

+ Đô thị tỉnh Thái Nguyên được phát triển mở rộng gắn kết với vùng phụ cận; các khu đô thị cũ được cải tạo, chỉnh trang; các khu đô thị mới được xây dựng hiện đại có kết cấu hạ tầng đồng bộ. Kiến trúc đô thị mang bản sắc riêng của vùng.

+ Là khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn trọng yếu góp phần giữ vững an ninh quốc phòng cho cả vùng trung du miền núi phía Bắc.

## **2. Định hướng phát triển ngành, lĩnh vực**

a) *Phát triển công nghiệp - xây dựng*: Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 22-23%/năm thời kỳ 2013-2020 và 18-20%/năm thời kỳ 2021-2030.

- Phát triển nhanh và hiệu quả công nghiệp, tạo động lực tăng trưởng nhanh và trở thành ngành có đóng góp lớn nhất vào phát triển kinh tế tỉnh với trình độ công nghệ tương đối hiện đại vào năm 2020 và hiện đại vào năm 2030. Trong đó ưu tiên đổi mới công nghệ và công nghiệp sử dụng công nghệ hiện đại để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh; phát triển công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin gắn với việc hình thành tổ hợp công nghiệp; phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường để đảm bảo phát triển bền vững.

- Tập trung đầu tư xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu cụm công nghiệp đảm bảo đồng bộ, hiện đại để thu hút đầu tư tạo các cơ sở công nghiệp chiến lược gắn phát triển công nghiệp với hệ thống đô thị và dịch vụ.

- Tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp ngành xây dựng để đảm bảo năng lực thực hiện được các dự án công trình lớn của tỉnh.

b) *Phát triển dịch vụ*: Tốc độ tăng bình quân 10,9%/năm giai đoạn 2013-2015, 11,4%/năm giai đoạn 2016-2020 và khoảng 10,8% giai đoạn 2021-2030; phấn đấu giá trị xuất khẩu trên địa bàn đạt 2-3 tỷ USD vào năm 2015 và 18-20 tỷ USD vào năm 2020; tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng bình quân 22,5%/năm giai đoạn 2013-2020; doanh thu dịch vụ du lịch khách sạn tăng bình quân 20%/năm giai đoạn 2013-2020.

- Phát triển dịch vụ với tốc độ tăng trưởng cao để đưa Thái Nguyên trở thành một trung tâm phát triển dịch vụ của vùng Trung du miền núi phía Bắc. Gắn kết phát triển dịch vụ với mối liên kết với các tỉnh trong vùng, các thành phố, trung tâm kinh tế của cả nước. Phát triển dịch vụ theo hướng hỗ trợ phát triển công nghiệp, nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ có vai

trò hỗ trợ các hoạt động xúc tiến đầu tư để huy động các nguồn lực cho phát triển.

c) *Nông nghiệp - nông thôn*: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất 6-7%/năm giai đoạn 2013-2020 và 5%/năm giai đoạn 2021-2030. Tốc độ tăng trưởng GDP của toàn khu vực đạt 4,5-5% giai đoạn 2013-2020 và duy trì ở mức trên 4% giai đoạn 2021-2030. Đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tăng nhanh các ngành tiêu thụ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn. Tăng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa nông thôn, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất vào sản xuất nông nghiệp nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

d) *Huy động hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển kinh tế - xã hội*

- *Hạ tầng giao thông*

+ Phát triển mạng lưới giao thông theo hướng hiện đại, đồng bộ, tạo thành mạng lưới giao thông đồng bộ, liên hoàn với quy mô phù hợp với điều kiện của từng vùng, địa phương trên địa bàn tỉnh. Trước mắt tập trung ưu tiên các trục giao thông đối ngoại chính kết nối Thái Nguyên với thành phố Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và các tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc nhằm thúc đẩy giao lưu kinh tế giữa Thái Nguyên với các địa phương và quốc tế.

+ Từng bước xây dựng và mở rộng các tuyến giao thông nội tỉnh, liên huyện kết nối với các trục đường quốc gia, nhất là các tuyến trên quốc lộ 3, các vùng trọng điểm về phát triển kinh tế xã hội của tỉnh để dần hình thành các hành lang kinh tế mới, mở rộng không gian phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch; phát triển mạng lưới giao thông nông thôn đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- *Thủy lợi*

Tiếp tục cải tạo và nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có nhằm phát huy tối đa công suất xây dựng, hiện đại hoá hệ thống thủy lợi, nâng cao hệ số sử dụng công trình, đáp ứng nguồn nước cho sản xuất. Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, hồ chứa trên cơ sở đánh giá xác định rõ hiệu quả; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, đảm bảo đáp ứng tưới tiêu ổn định cho khoảng trên 80% diện tích lúa và hoa màu. Chú trọng quy hoạch mạng lưới thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng.

- *Hệ thống cấp thoát nước*

Phát triển mạng lưới cấp nước đồng bộ với quá trình đô thị hóa, ưu tiên nâng công suất sản xuất nước sạch cho thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, các khu công nghiệp, khu đô thị mới. Đầu tư có hiệu quả chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, ưu tiên đầu tư cho các vùng nông

thôn môi trường nước bị ô nhiễm, vùng sâu, vùng xa theo các chính sách hỗ trợ. Đảm bảo mục tiêu đến năm 2015 cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho 90% dân số nông thôn và 100% dân số đô thị; đến năm 2020 có 95% dân số nông thôn và 100% dân số đô thị được sử dụng nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn quốc gia. Các khu công nghiệp có hệ thống thoát nước thải riêng; chỉ cho phép xả nước thải ra mạng thoát nước chung khi đã xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

#### - *Cấp điện*

+ Cải tạo và phát triển trạm và lưới điện trên địa bàn theo sơ đồ điện VII, nhằm đáp ứng yêu cầu về điện năng cho sản xuất và tiêu dùng, trước hết ưu tiên cho điện sản xuất của các khu công nghiệp; mở rộng mạng lưới điện cho các vùng nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn.

+ Từng bước mở rộng và nâng cấp lưới điện và trạm biến áp trong các khu đô thị theo hướng ngầm hóa lưới điện đô thị. Xây dựng, cải tạo từng bước hiện đại hoá lưới điện hạ thế 0,4KV nông thôn, nhất là vùng miền núi, phù hợp với phát triển sản xuất và phân bố các điểm dân cư, phần đầu 99,5% số hộ dân nông thôn được sử dụng điện lưới trước năm 2015.

- *Thông tin và truyền thông*: Phát triển mạng lưới thông tin liên lạc, dịch vụ viễn thông và truyền thông trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin, nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng xu thế hội nhập kinh tế. Đảm bảo duy trì mật độ điện thoại ở mức 100 máy/100 dân. Tỷ lệ dân được truy cập internet đạt trên 50% năm 2015 và đến năm 2020 nhu cầu sử dụng internet của người dân được đáp ứng 95%.

#### đ) *Phát triển văn hóa, xã hội*

- *Giáo dục và đào tạo*: Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực phù hợp về trình độ, cơ cấu ngành nghề, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Mở rộng quy mô đào tạo hợp lý, huy động sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển giáo dục đào tạo.

#### - *Phát triển dân số, lao động và việc làm*:

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, nhằm ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Dự báo dân số của tỉnh năm 2015 khoảng 1.190 nghìn người, năm 2020 khoảng 1.263 nghìn người và 1.362 nghìn người vào năm 2030.

+ Quy mô dân số đô thị năm 2015 là 369 nghìn người, chiếm 31% tổng dân số; năm 2020 là 455 nghìn người, chiếm 36% tổng dân số và đến năm 2030 có 613 nghìn người, chiếm 45% tổng dân số.

+ Tổng cung lao động năm 2015 là 775,2 nghìn người, đến năm 2020 là 853,0 nghìn người và năm 2030 là 897 nghìn người. Tỷ lệ lực lượng lao động/dân số năm 2015 là 65,1%, năm 2020 là 67,5% và năm 2030 là 65,8%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55% vào năm 2015 và trên 70 % vào năm

2020. Hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 20.000-22.000 người.

- *Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân*: Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống 14% vào năm 2015 và 10% vào năm 2020; củng cố mạng lưới y tế cơ sở, phấn đấu đến năm 2015: 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo tiêu chí của giai đoạn 2001 - 2010); 50-60% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo bộ tiêu chí của giai đoạn 2011 - 2020), 100% trạm y tế có bác sỹ, có nữ hộ sinh và được đào tạo về y học cổ truyền. Đẩy mạnh công tác truyền thông sức khỏe, thực hiện vệ sinh môi trường, chủ động ngăn ngừa dịch bệnh với phương châm dự phòng là chính; củng cố y tế cơ sở, có chính sách đối với y bác sỹ tuyến xã; bảo đảm cho mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đầu tư có trọng điểm, xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm vùng về dự phòng, y tế chuyên sâu sản, nhi, ung bướu.

- *Văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông*: Phát triển mạng lưới thiết chế văn hoá - thông tin cơ sở. Nâng cấp, từng bước hiện đại hóa Bảo tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam. Tổ chức và sắp xếp lại các loại hình hoạt động văn hoá - nghệ thuật. Quy hoạch tổ chức các lễ hội truyền thống và văn hoá dân gian. Bảo tồn và phát huy di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng và các di sản văn hoá của Thái Nguyên gắn với các tour du lịch trở về cội nguồn, du lịch sinh thái, văn hoá. Xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm thể dục thể thao. Tăng cường hiệu quả truyền thông, định hướng thông tin cho nhân dân trong lĩnh vực thông tin báo chí, in, xuất bản và phát hành.

- *Phát triển khoa học công nghệ*: Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ (KHCN) để KHCN thực sự trở thành yếu tố then chốt tạo ra những đột phá về năng suất, chất lượng, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế và đảm bảo môi trường bền vững. Phát huy thế mạnh của Thái Nguyên có nhiều trường đại học, cao đẳng, là nơi tập trung các nhà khoa học kết hợp giảng dạy.

*e) Bảo vệ môi trường*

- Đến năm 2020: có 85-90% khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung có hệ thống xử lý nước thải riêng và đạt 100% vào năm 2025.

- Đến năm 2020: môi trường không khí tại các đô thị, khu công nghiệp được kiểm soát; 95% rác thải y tế và sinh hoạt được thu gom trong ngày và đưa đến các khu bãi tập trung để xử lý.

- Phấn đấu 100% các nguồn nước trên địa bàn tỉnh không bị ô nhiễm.

*f) Về quốc phòng - an ninh*

- Thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc, trên cơ sở giải quyết hài hoà và gắn kết giữa các nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng an ninh.

- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ đảm bảo

quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

### **3. Phương hướng tổ chức không gian phát triển**

#### *a) Định hướng không gian đô thị*

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, có môi trường đô thị trong sạch, được phân bố và phát triển hợp lý trên địa bàn, đảm bảo mỗi đô thị phát triển ổn định, cân bằng và bền vững, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, vùng và cả nước.

- Dân số đô thị theo phương án xu thế chiếm 36% năm 2020 và tăng lên tương ứng 40,5% và 45% vào năm 2025 và 2030. Nâng cấp các đô thị lớn hiện có, trong đó ưu tiên xây dựng thành phố Thái Nguyên trở thành thành phố cấp vùng (đạt đầy đủ các tiêu chí của đô thị loại I trước năm 2020) và nâng cấp thị xã Sông Công thành đô thị loại II. Phát triển các thị trấn, thị tứ mới, đặc biệt với các huyện các xã miền núi của tỉnh.

- Tổ chức hệ thống đô thị gồm: đô thị trung tâm cấp tỉnh (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, thị xã Núi Cốc); các đô thị trung tâm huyện lỵ (thị trấn Chùa Hang, thị trấn Hương Sơn, thị trấn Hùng Sơn, thị trấn Đình Cả, thị trấn Đu, thị trấn Chợ Chu) và các đô thị chuyên ngành (Sông Cầu, Giang Tiên, Trại Cau, Yên Bình, Bắc Sơn).

- Đến năm 2020, tổng số đô thị của tỉnh là khoảng 16, trong đó có 01 đô thị loại I (thành phố Thái Nguyên), có 01 đô thị loại III (thành phố Sông Công), 09 đô thị loại IV (thị xã Phổ Yên, thị xã Núi Cốc, thị trấn Chùa Hang, thị trấn Hùng Sơn, thị trấn Đu, thị trấn Hương Sơn, thị trấn Đình Cả, thị trấn Chợ Chu, thị trấn Trại Cau) và 5 đô thị loại V (Bắc Sơn, thị trấn Sông Cầu, thị trấn Giang Tiên, đô thị La Hiên-Quang Sơn, đô thị Yên Bình).

- Đến năm 2030 tỉnh Thái Nguyên có 20 đô thị trong đó có 04 đô thị trực thuộc tỉnh gồm thành phố Thái Nguyên - đô thị loại I, thành phố Sông Công - Đô thị loại II, Thị xã Phổ Yên và Thị xã Núi Cốc - đô thị loại III; 06 đô thị trung tâm huyện lỵ (thị trấn Chùa Hang, thị trấn Đu, thị trấn Hùng Sơn, thị trấn Chợ Chu, thị trấn Hương Sơn, thị trấn Đình Cả) là đô thị loại IV; có khoảng 10 đô thị thuộc huyện (thị trấn Bắc Sơn, thị trấn Trại Cau, thị trấn La Hiên - Quang Sơn, đô thị Yên Bình, thị trấn Giang Tiên, thị trấn Sông Cầu, thị trấn Cù Vân Đại Từ, Thị trấn Yên Lãng Đại Từ...).

*b) Định hướng phân bố các ngành sản xuất: Định hướng các ngành sản xuất của tỉnh chia 3 tiểu vùng*

- Tiểu vùng động lực chủ đạo gồm: thành phố Thái Nguyên và một số xã của huyện Đồng Hỷ, thị xã Sông Công, huyện Phú Bình, huyện Phổ Yên, huyện



Phú Lương giáp thành phố Thái Nguyên, tập trung phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ, đào tạo.

- *Tiểu vùng động lực thứ cấp*: Huyện Đồng Hỷ, Nam huyện Phú Lương và Nam huyện Đại Từ. Tập trung công nghiệp khai thác, chế biến; du lịch sinh thái, tiểu thủ công nghiệp, phát triển nông lâm nghiệp.

- *Vùng núi cao bao gồm*: Huyện Võ Nhai, huyện Định Hóa, Bắc huyện Đại Từ và Bắc huyện Phú Lương. Tập trung công nghiệp chế biến nông, lâm sản, khai thác vật liệu xây dựng, du lịch truyền thống, dịch vụ.

#### **4. Danh mục ưu tiên đầu tư (có danh mục chi tiết kèm theo).**

#### **5. Một số giải pháp chủ yếu**

- *Giải pháp huy động các nguồn vốn*

+ Xây dựng, ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương; đa dạng hóa các hình thức tạo vốn, nhất là nguồn vốn của các doanh nghiệp và dân cư.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng thuận lợi để thu hút đầu tư nội lực, cải thiện môi trường pháp lý, chính sách đầu tư hấp dẫn thu hút các nguồn vốn bên ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực đầu tư; làm tốt công tác quản lý dự án sau khi đã cấp phép đầu tư.

- *Giải pháp tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh*

+ Nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư và hiệu quả thực hiện các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài, đồng thời đơn giản hoá các thủ tục hành chính và xúc tiến đầu tư.

+ Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức và doanh nhân mang tính chuyên nghiệp cao và sẵn sàng hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, làm động lực thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020; tăng cường thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư và các đối tác chiến lược đối với sự phát triển của tỉnh.

- *Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực*

+ Đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức. Đặc biệt là lực lượng chủ chốt cấp huyện, xã. Xây dựng và phát triển đội ngũ lao động kỹ thuật lành nghề trình độ cao trong các ngành, lĩnh vực và sản phẩm mũi nhọn, lợi thế của tỉnh. Trước hết là đào tạo công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý cấp cơ sở phục vụ cho Tổ hợp công nghệ cao Samsung (*giai đoạn đầu khoảng 20.000-25.000 công nhân kỹ thuật và khoảng 1.200-1.500 nhân sự quản lý*).

+ Bồi dưỡng, đào tạo và phát triển đội ngũ doanh nhân, tập trung ưu tiên hỗ trợ chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ, chủ kinh tế hộ gia đình, trang trại.... Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao

trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, chuyên gia hoạch định chính sách, giảng viên đại học-cao đẳng, bác sỹ giỏi, công nhân kỹ thuật cao trong các ngành, lĩnh vực và sản phẩm mũi nhọn, lợi thế của tỉnh.

- *Giải pháp về phát triển khoa học công nghệ:* Sử dụng công nghệ nhiều tầng, ưu tiên công nghệ hiện đại, công nghệ cao. Đầu tư trang thiết bị hiện đại phù hợp với năng lực và trình độ sản xuất của tỉnh kết hợp với chuyển giao công nghệ. Tăng cường và đẩy nhanh tốc độ chuyển giao công nghệ. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác quản lý khoa học công nghệ đáp ứng kịp thời công tác nghiên cứu triển khai và điều tra cơ bản. Có chính sách thỏa đáng để thu hút cán bộ KH-CN và công nhân giỏi về hợp tác nghiên cứu tham gia quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế của tỉnh.

- *Giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, tập trung giải quyết các vấn đề văn hóa xã hội*

+ Tăng cường năng lực cho người dân để phát triển sản xuất, tiếp cận các cơ hội để phát triển kinh tế: Tập trung đào tạo nâng cao kiến thức sản xuất kinh doanh cho người dân; tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

+ Tăng cường khả năng tiếp cận của người dân với dịch vụ xã hội: Bảo đảm cho người dân tiếp cận được các dịch vụ cơ bản; tập trung xây dựng phát triển trường trọng điểm chất lượng cao, trường theo tiêu chuẩn quốc tế; nâng cấp các cơ sở hạ tầng cho giáo dục và y tế ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; quy hoạch, đầu tư các công trình thiết yếu, phù hợp với yêu cầu ưu tiên cho từng xã có sự tham gia của người dân.

- *Giải pháp bảo vệ môi trường theo môi trường kinh tế xanh, sạch phát triển bền vững*

+ Đẩy mạnh công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và đưa nhiệm vụ này vào các chương trình phát triển kinh tế của tỉnh; tăng cường công tác thẩm định điều kiện bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, thực hiện công tác giám sát môi trường có hiệu quả.

+ Đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng sạch, khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường và phòng tránh biến đổi khí hậu.

- *Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính*

+ Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; nâng cao chất lượng hoạt động của Văn phòng một cửa liên thông để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng

nhằm khai thác tốt nhất nội lực và thu hút tối đa ngoại lực cho phát triển;

+ Tiếp tục phân cấp cho UBND các huyện, thành phố, thị xã và uỷ quyền cho các sở ngành theo hướng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường năng lực bộ máy chính quyền cơ sở; tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức ở các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm tính chuyên nghiệp cao;

+ Hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, nhất là các cơ chế chính sách để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, tăng cường công khai, minh bạch các thủ tục hành chính có liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

*- Giải pháp mở rộng hợp tác liên kết phát triển vùng, cả nước và hội nhập quốc tế*

+ Thực hiện tốt các chức năng của Thái Nguyên đối với vùng và cả nước; khai thác, sử dụng các tiềm năng và thế mạnh của các địa phương khác; tạo hiệu quả cho phát triển vùng; Thái Nguyên cần kết hợp với các tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt là với các tỉnh lân cận. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu, vận dụng tối đa các chính sách đối với xuất nhập khẩu.

+ Cải tiến và tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nguồn đầu tư và viện trợ nước ngoài. Ổn định và mở rộng các thị trường Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, ASEAN, chủ động tìm kiếm thị trường quốc tế mới. Phổ biến kịp thời các thông tin kinh tế, nhất là về cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh tế - xã hội của các thành phần kinh tế. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin, thâm nhập và mở rộng thị trường.





**LIÊN MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ  
NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
<b>I</b>	<b>Công nghiệp - thương mại</b>		
1	Hạ tầng các Khu Công nghiệp Điềm Thụy huyện Phú Bình, KCN Sông Công I, KCN Nam Phổ Yên	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
2	Dự án đầu tư cung cấp điện cho các xóm, bản chưa có điện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Nhà nước	2013 - 2015
3	Đầu tư xây dựng các chợ đầu mối, chợ nông thôn	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
4	Đầu tư cơ sở hạ tầng các Cụm Công nghiệp	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
5	Hạ tầng KCN Công nghệ cao thành phố Thái Nguyên (KCN Quyết Thắng)	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
6	Dự án đầu tư mở rộng giai đoạn II Công ty Gang thép Thái Nguyên.	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
7	Dự án khai thác mỏ đa kim Núi Pháo.	Dân doanh, Nước ngoài	2013-2015
8	Nhà máy nhiệt điện An Khánh	Dân doanh, Nước ngoài	2013-2015
9	Tổ hợp công nghiệp - nông nghiệp, đô thị và dịch vụ Yên Bình	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
10	Trung tâm thương mại Primer Thái Nguyên	Dân doanh, Nước ngoài	2013-2015
11	Trung tâm thương mại APEC	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
12	Khách sạn 5 sao Trung tâm hội nghị	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
13	Trung tâm Hội chợ và triển lãm vùng Việt Bắc	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
14	Nhà máy gốm sứ Thái Nguyên	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
15	Nhà máy bột màu dioxit Titan Thái Nguyên	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
16	Các dự án công nghiệp chế tạo máy, điện tử, gia công kim loại và cơ khí lắp ráp	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
17	Các dự án chế biến sâu khoáng sản trên địa bàn tỉnh	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
18	Các dự án luyện kim, sản xuất kim loại	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
19	Các dự án sản xuất vật liệu xây dựng	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
20	Các dự án chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản, thực phẩm, đồ uống	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
21	Các dự án sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, y tế, chăm sóc sức khỏe	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
22	Các dự án sản xuất hàng tiêu dùng	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
23	Các dự án trung tâm thương mại, siêu thị	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
<b>II</b>	<b>Nông, lâm nghiệp, thủy lợi</b>		
1	Dự án đầu tư và phát triển giống nông lâm nghiệp thủy sản chất lượng cao	Nhà nước	2013 - 2020
2	Các dự án bảo vệ và phát triển rừng	Nhà nước	2013 - 2020
3	Xây mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương thủy lợi trên địa bàn tỉnh	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
4	Các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn hồ đập	Nhà nước	2013 - 2020
5	Các dự án áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ tạo giá trị gia tăng cao tính trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
6	Các dự án sản xuất, chế biến rau an toàn theo tiêu chuẩn Vietgap	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
7	Các dự án đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng chè trên địa bàn tỉnh	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
8	Các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản và giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
9	Các dự án trồng rừng gỗ xây dựng và gia dụng, gỗ nguyên liệu giấy, nguyên liệu ván nhân tạo	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
10	Hồ chứa nước trên sông Nghinh Tường (thay thế dự án hồ Văn Lăng)	Nhà nước	2021 - 2030
11	Kè sông Cầu khu vực thành phố Thái Nguyên	Nhà nước	2021 - 2030
12	Hồ Khuôn Nhà huyện Định Hóa	Nhà nước	2014 - 2020
13	Hồ Khuôn Tát huyện Định Hóa	Nhà nước	2014 - 2020
14	Hồ Văn Hán huyện Đông Hồ	Nhà nước	2014 - 2020
15	Hồ Khe Cái xã La Hiên huyện Võ Nhai	Nhà nước	2014 - 2020
<b>III</b>	<b>Giao thông vận tải</b>		
1	Dự án Đường Quốc lộ 3 mới, đoạn Hà Nội - Thái Nguyên.	Nhà nước	2009- 2015

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
2	Dự án nâng cấp đường Quốc lộ 3 cũ (Đoạn từ cầu Đa Phúc đến thành phố Thái Nguyên)	Nhà nước	2010-2015
3	Xây dựng mới và mở rộng, nâng cấp các tuyến đường cao tốc và quốc lộ đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp III	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường xã	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
5	Cảng ICD Sông Công	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
6	Cụm cảng Đa Phúc	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
7	Xây dựng 04 cầu qua sông Cầu: cầu Bến Trượng, cầu Quang Vinh, cầu Thù Lâm, cầu Bến Huống	Nhà nước	2015-2030
8	Đường vành đai 1, đường vành đai 2 thành phố Thái Nguyên	Nhà nước	2021 - 2030
9	Đường hầm Tam Đảo	Dân doanh, Nước ngoài	2021 - 2030
10	5 cửa ô công chào vào tỉnh Thái Nguyên	Nhà nước	2015-2020
11	Xây dựng các bến xe khách, xe buýt, trạm nghỉ xe khách đường dài trên địa bàn tỉnh	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
<b>IV</b>	<b>Giáo dục - đào tạo và dạy nghề</b>		
1	Dự án Trường Trung cấp nghề Nam Thái Nguyên	Nhà nước	2013 - 2020
2	Trường THPT Chuyên Thái Nguyên	Nhà nước	2013 - 2020
3	Dự án Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và các huyện	Nhà nước	2013 - 2020
4	Dự án đầu tư xây dựng mới, hoàn thiện, nâng cấp các Trường PTTH, THCS trên địa bàn tỉnh	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
5	Xây dựng mới và hoàn thiện cơ sở vật chất các Trường Tiểu học, mầm non	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
6	Tiếp tục đầu tư xây dựng Đại học Thái Nguyên	Nhà nước	2013 - 2020
7	Trường Đại học Việt Bắc	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
8	Nâng cấp các trường cao đẳng lên đại học	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
9	Trường dạy nghề cho thanh niên dân tộc Miền núi	Nhà nước	2013-2020
<b>V</b>	<b>Y tế</b>		
1	Các dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện và nâng cấp các Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	huyện		
2	Các dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện và nâng cấp Trung tâm thuộc lĩnh vực y tế các huyện, thành phố, thị xã	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
3	Các dự án hoàn thiện và nâng cấp các Trạm y tế cấp xã, phường, thị trấn	Nhà nước	2013 - 2020
4	Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên	Nhà nước	2013 - 2020
5	Bệnh viện quốc tế	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
6	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên	Nhà nước	2013 - 2020
7	Khu dưỡng lão chất lượng cao	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2021 - 2030
<b>VI</b>	<b>Xã hội - Môi trường</b>		
1	Các dự án nâng cấp, mở rộng các Trung tâm thuộc lĩnh vực xã hội	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
2	Nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế các Bệnh viện và Trung tâm y tế	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
3	Nhà máy xử lý nước thải các khu, cụm công nghiệp	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
4	Dự án tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
<b>VII</b>	<b>Hạ tầng đô thị - cấp thoát nước</b>		
1	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên (trung tâm phía Bắc)	Nhà nước	2013 - 2020
2	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trung tâm phía Nam thành phố Thái Nguyên	Nhà nước	2013 - 2020
3	Hệ thống cấp nước tại các huyện, thành phố, thị xã, thị trấn, các khu dân cư tập trung	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
4	Các dự án cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
5	Xây dựng các dự án bãi chứa và xử lý nước thải, chất thải tại các huyện, thành phố, thị xã, thị trấn, các khu dân cư tập trung	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
6	Xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư tập trung	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
7	Hồ điều hòa Xương Rồng và khu đô thị hồ điều hòa Xương Rồng thành phố Thái Nguyên	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
8	Dự án chỉnh trang sông Cầu gắn với xây dựng Khu đô thị Đồng Bẩm thành phố Thái Nguyên	Dân doanh, Nước ngoài	2021 - 2030



<b>TT</b>	<b>DANH MỤC DỰ ÁN</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
9	Các khu nhà ở dành cho người có thu nhập thấp	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
10	Các khu nhà ở công nhân khu công nghiệp	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
11	Khu đô thị phía Tây thành phố Thái Nguyên	Dân doanh, Nước ngoài	2021 - 2030
12	Khu đô thị sinh viên tại thành phố Thái Nguyên	Dân doanh, Nước ngoài	2021 - 2030
13	Hạ tầng đô thị thị xã Núi Cốc	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
14	Hạ tầng đô thị thị xã Phổ Yên	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
15	Trung tâm hành chính mới huyện Đồng Hỷ	Nhà nước, Dân doanh	2014-2020
<b>VIII</b>	<b>Văn hóa - Thể thao - Du lịch</b>		
1	Khu di tích lịch sử, sinh thái ATK Định Hóa	Nhà nước, Dân doanh	2013 - 2020 và 2021 - 2030
2	Hạ tầng khu du lịch vùng Hồ Núi Cốc	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
3	Đầu tư khu Du lịch Phượng Hoàng - Suối Mỏ Gà	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2014-2020
4	Xây dựng trung tâm văn hóa và sân vận động các huyện, các xã	Nhà nước, Dân doanh	2013 - 2020 và 2021 - 2030
5	Nâng cấp đường vào các khu du lịch trên địa bàn tỉnh	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
6	Tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, công trình văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
7	Xây dựng trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
8	Các dự án phát triển và khai thác khu du lịch hồ Núi Cốc, hồ Suối Lạnh và quần thể ATK theo hướng du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch lịch sử và du lịch sinh thái	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
9	Xây dựng trung tâm đua thuyền	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020
10	Các dự án sân golf (Yên Bình, Long Sơn, Núi Cốc) và trường đua ngựa	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
11	Dự án Nhà hát ca múa dân gian Việt Bắc.	Nhà nước	2013 - 2020
<b>IX</b>	<b>Khoa học công nghệ - Thông tin truyền thông</b>		

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	NGUỒN VỐN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Đầu tư mở rộng Cổng thông tin điện tử, phát triển 17 trang thông tin điện tử của các ngành và ứng dụng dịch vụ công mức độ 3 trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên, ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 của cấp huyện, thị xã, thành phố, cấp sở, ban, ngành tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên	Nhà nước	2013 - 2020
2	Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh	Nhà nước	2013 - 2020
3	Đầu tư xây dựng hoàn thiện Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Thái Nguyên	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
4	Đầu tư nâng cao tiềm lực hoạt động của Trung tâm ứng dụng và Chuyển giao công nghệ tỉnh	Nhà nước, Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
5	Đầu tư xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung	Dân doanh, Nước ngoài	2013 - 2020 và 2021 - 2030
<b>X</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>		
1	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (theo tiêu chuẩn và định mức của nhà nước)	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
2	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan Đảng, chính quyền đoàn thể cấp tỉnh, huyện, xã (theo tiêu chuẩn và định mức của nhà nước)	Nhà nước	2013 - 2020 và 2021 - 2030
3	Dự án xây dựng Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Thái Nguyên	Nhà nước	2013 - 2020